

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH
V/v phối hợp sơ kết đánh giá 05
năm (giai đoạn 2021 - 2025) triển
khai thực hiện Chương trình mở
rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị
trước sinh và sơ sinh

Sơn Hà, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Ban Thường trực UBMTTQVN xã Sơn Hà;
- Trung tâm Y tế Sơn Hà;
- Phòng Văn hóa - Xã hội.

Theo đề nghị của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2904/SYT-DS ngày 26/11/2025 về việc báo cáo sơ kết đánh giá 05 năm (giai đoạn 2021 - 2025) triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh (*được gửi trên Trục liên thông văn bản điện tử*).

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo về Sở Y tế bảo đảm theo quy định; Chủ tịch UBND xã kính đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao quan tâm phối hợp rà soát, báo cáo kết quả tình hình thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh (*gọi tắt là Chương trình*) bảo đảm theo nội dung đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 2904/SYT-DS. Báo cáo gửi về UBND xã (*qua Phòng văn hóa - xã hội*) trước **ngày 05/12/2025**.

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, VHXXH

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giáp Hùng Vương

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm (giai đoạn 2021 - 2025) thực hiện Chương trình mở rộng
tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh**

I. QUÁN TRIỆT, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung tại Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/6/2021 Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu

Căn cứ mục tiêu tại Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/6/2021 Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) các đơn vị rà soát tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm (2021-2025).

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

2. Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

2.2. Công tác tuyên truyền vận động và huy động xã hội tham gia

2.3. Kết quả việc phát triển mạng lưới dịch vụ

2.4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

2.5. Huy động nguồn lực

2.6. Các nội dung khác

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế Chỉ rõ những chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ Chương trình không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí Trung ương

2. Kinh phí địa phương

- Kinh phí tỉnh cấp.
- Kinh huyện cấp
- Kinh phí xã

3. Các nguồn kinh phí khác (ghi rõ nguồn kinh phí)

V. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu phát triển kỹ thuật, nhu cầu của nhân dân và định hướng phát triển kinh tế - xã hội đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90% năm 2030.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70% năm 2030.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90% năm 2030.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Hoàn thiện cơ chế, ban hành chính sách thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh

2.2. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ

2.3. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

2.4. Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế

2.5. Các nội dung khác

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Thủ tướng Chính phủ:

2. Các Bộ, ngành:

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

VII. CÁC PHỤ LỤC TỔNG HỢP BÁO CÁO

1. Phụ lục I: Bảng tổng hợp văn bản tham mưu ban hành thực hiện Chương trình UBND các huyện (cũ) và UBND các xã.

2. Phụ lục II: Bảng tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025.

3. Phụ lục III: Bảng tổng hợp cơ sở y tế trên địa bàn xã, phường, đặc khu đủ năng lực cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh 04 bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản.

4. Phụ lục IV: Bảng tổng hợp cơ sở y tế trên địa bàn xã, phường, đặc khu đủ năng lực cung cấp dịch vụ sàng lọc sơ sinh 05 bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản.

* Lưu ý: Để thuận cho việc tổng hợp đề nghị các đơn vị tổng hợp số liệu vào các Phụ lục các cột không có số liệu ghi “0” hoặc để trống, không cắt cột.